TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HSST
Ngày 17-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Cương và bà Bùi Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/HSST ngày 07-10-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/QĐXXST- HS ngày 02-11-2022 tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái.

Đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 0x tháng x năm 198x tại tỉnh YB; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn TP, xã GP, thành phố YB, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn M (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án: 02: Tại Bản án số 06/2014/HSST ngày 21-01-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án số 29/2014/HSST ngày 04-6-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt với Bản án số 06/2014/HSST ngày 21-01-2014, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 08 năm 11 tháng 28 ngày; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25-7-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Phùng Văn T2; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 1x tháng x năm 199x tại tỉnh YB; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn TP, xã GP, thành phố YB, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phùng Văn B, sinh năm 1968 và bà: Vũ Thị H, sinh năm: 1971; vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25-7-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**** Bị hại:***

- Ông Vi Văn X, sinh năm 196x; địa chỉ: Thôn TT, xã NT, huyện NĐ, tỉnh NA. Vắng mặt.

- Anh Hà Minh G, sinh năm 198x; địa chỉ: Thôn TP, xã NT, huyện NĐ, tỉnh NA. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 199x; địa chỉ: Thôn CS, xã PDT, huyện VY, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Anh Lương Văn D, sinh năm 199x; địa chỉ: Thôn LT, xã LT, huyện VY, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Anh Đinh Văn T3, sinh năm 199x; địa chỉ: Thôn x, VT, xã TH, huyện NQ, tỉnh NB. Vắng mặt.

- Ông Lưu Mạnh D, sinh năm 196x; địa chỉ; Tổ x, phường YT, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 197x; địa chỉ; Tổ x, phường YT, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Lê Anh T4, sinh năm 199x; địa chỉ: Số nhà 9xx, ĐTH, tổ x, thị trấn YB, huyện YB1, tỉnh YB. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Hoàng Hồng Q, sinh năm 200x; địa chỉ: thôn BD, xã VH, huyện TY, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 199x; địa chỉ: thôn TN 2, xã TT, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Anh Kiều Hữu V, sinh năm 198x; địa chỉ: Số nhà xx, đường TP, tổ x, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 197x; địa chỉ: Thôn TP, xã GP, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Chị Đinh Thị H1, sinh năm 198x; địa chỉ: Thôn TP, xã GP, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

**** Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:***

- Ông Trần Văn Tri- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Ông Lương Mạnh Hưng- Cán bộ cơ sở giam giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T1 là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu sài cho bản thân, ngày 24-7-2022, T1 rủ Phùng Văn T2 cùng đi trộm cắp tài sản và được T2 đồng ý. Trong ngày 25-7-2022, T1 và T2 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25-7-2022, T1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave gắn BKS: 21B2 - 265.5x chở T2 đi đến khu vực phòng trọ tại thôn TP, xã GP, thành phố YB (của nhóm công nhân đang thi công san lấp mặt bằng khu tái định cư số 5, xã GP, thành phố YB). Tại đây, T2 đứng ngoài cảnh giới còn T1 đi vào trong phòng trọ và đi lên gác xép. Quan sát thấy số công nhân đã ngủ say nên T1 đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen và 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen của anh Đinh Văn T3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55, màu xanh của anh Lương Văn D, T1 cất 03 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào túi quần đang mặc rồi rời khỏi hiện trường và đi ra vị trí xe môtô mà T2 đang đứng đợi. Ngay sau đó, T1 điều khiển xe môtô chở T2 tiếp tục đi trộm cắp tài sản.

Trên đường đi, T2 đã đổi lái cho T1 rồi T2 điều khiển xe chở T1 đi đến chiếc lán tại ngôi nhà đang xây dựng thuộc tổ x, phường YT, thành phố YB, quan sát thấy trong lán hai người đã ngủ say, T2 tiếp tục đứng ngoài cảnh giới còn T1 đi vào trong lán trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8+ màu đen của ông Lưu Mạnh D và 01chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng của bà Lê Thị Hồng P (là vợ chồng). Khi T1 đang rời khỏi hiện trường thì bị ông D và bà P phát hiện, truy hô nên T2 đã điều khiển xe chở T1 bỏ chạy và cầm theo 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được.

Sau đó, T1 và T2 tiếp tục đi đến khu vực nhà trọ của nhóm công nhân đang xây dựng cầu PH tại tổ x, phường MT, thành phố YB. Tại đây, T2 tiếp tục đứng ngoài cảnh giới còn T1 đi vào nhà trọ trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 của ông Vi Văn X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu bạc, có lắp ốp điện thoại của anh Hoàng Văn L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 của anh Hà Minh G.

Sau khi trộm cắp được 08 chiếc điện thoại di động nêu trên, T1 và T2 cùng đi về nhà T1 tại thôn TP, xã GP, thành phố YB. Tại đây, T1 và T2 nhập mật khẩu để mở khóa màn hình các điện thoại Smartphone nhưng không được nên chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen và chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu bạc bị vô hiệu hóa (khóa máy). T1 và T2 tháo sim của các điện thoại còn lại; tháo ốp lưng của 3 chiếc điện thoại ra phát hiện giữa ốp lưng và điện thoại của anh Lương Văn D có một thẻ căn cước công dân và một thẻ Ngân hàng mang tên Lương Văn D, của anh Hoàng Văn L có số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T2 mang sim điện thoại, ốp lưng, căn cước công dân, thẻ ngân hàng đã tháo ra vứt xuống sông Hồng gần nhà T1.

Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày, T1 mang chiếc điện Iphone 7 Plus, màu đen (bị vô hiệu hóa) đến bán cho anh Lê Anh T3 được số tiền là 1.200.000 đồng, sau đó T1 thuê anh T3 phá mật khẩu màn hình điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21 với giá 200.000 đồng, T1 cầm số tiền 1.000.000 đồng mang về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T2 mang chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu bạc (bị vô hiệu hóa) đến bán cho T3 được số tiền 800.000 đồng và về đưa tiền cho T1.

Tiếp đó, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 và T2 mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 đến cửa hàng mua, bán, sửa chữa điện thoại di động của anh Nguyễn Trọng C ở đường LL, thành phố YB gửi lại để thuê phá mật khẩu màn hình với giá 200.000 đồng, chưa thanh toán. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A55, T2 và T1 mang đến cửa hàng mua, bán, sửa chữa điện thoại của anh Hoàng Hồng Q ở đường LL, thành phố YB gửi lại để thuê phá mật khẩu màn hình với giá 150.000 đồng, chưa thanh toán. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A8+, T1và T2 mang đến cửa hàng mua, bán, sửa chữa điện thoại của anh Kiều Hữu V ở đường TP, thành phố YB gửi lại để thuê phá mật khẩu màn hình với giá 100.000 đồng, đã thanh toán tiền cho anh V. T1 đưa cho T2 số tiền 200.000 đồng, sau đó cùng nhau chi tiêu ăn uống, còn lại số tiền 1.135.000 đồng.

Chiều ngày 25-7-2022, Trần Văn T1 và Phùng Văn T2 bị triệu tập đến Công an phường Yên Thịnh - thành phố Yên Bái để làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Trần Văn T1 và Phùng Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trần Văn T1 đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu vàng có lắp sim số 0394.188.953; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 màu trắng, bên ngoài có ốp nhựa dẻo trong suốt và số tiền 1.135.000 đồng. Phùng Văn T2 đã giao nộp số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Lê Anh T3 đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, có ốp nhựa dẻo trong suốt và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu bạc, có lắp sim số 0967.7x9.2x5; anh Nguyễn Trọng C giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A11 màu xanh; anh Hoàng Hồng Q giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, kiểu máy A55; anh

Kiều Hữu V giao nộp 01 chếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8+ màu đen và số tiền 100.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS, ngày 27-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp ngày 25-7-2022:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là: 100.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn nhiệu Iphone 6s plus, màu vàng, dung lượng 32GB đã qua sử dụng có giá trị là: 1.500.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn nhiệu Vivo Y21, màu trắng, có giá trị là: 1.800.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn nhiệu Iphone 7 plus, màu đen, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng có giá trị là: 2.800.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn nhiệu Iphone 6s plus, màu bạc dung lượng 32GB, có giá trị là 1.400.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn nhiệu Oppo A55, màu xanh, có giá trị là: 2.200.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn nhiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, có giá trị là 850.000 đồng.

- Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8+ màu đen có giá trị là 2.000.000 đồng.

- Đối với các sim số: 0967.7x9.2x5, 0394.1x8.9x3 (đã thu hồi được), 0977.8x7.8x0, 0389.9x1.3x3, 0383.7x1.9x1, 0393.6x2.0x7, 0368.8x9.4x4, 0766.3x3.6x8, 0984.5x3.4x9 (không thu hồi được); 02 chiếc ốp điện thoại điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt (đã thu hồi được); 02 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa trắng và 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa màu đen (không thu hồi được) cùng có giá trị là: 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản là: 12.650.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Trần Văn T1 và Phùng Văn T2 đã chiếm đoạt vào ngày 25-7-2022 là 12.950.000 đồng.

Ngày 05-9-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-ĐCSHS, trao trả 08 chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Văn T3, anh Lương Văn D, ông Lưu Mạnh D, bà Lê Thị Hồng P, ông Vi Văn X, anh Hoàng Văn L và anh Hà Minh G.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại sau khi nhận lại điện thoại, không yêu cầu Trần Văn T1 và Phùng Văn T2 bồi thường về dân sự. Đối với số tài sản không thu hồi được gồm 07 chiếc sim điện thoại, 03 chiếc ốp điện thoại, các bị hại không yêu

cầu T1 và T2 bồi thường. Bị hại anh Hoàng Văn L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng. Anh Lê Anh Tú sau khi nhận lại số tiền 2.000.000 đồng từ bà Vũ Thị H và chị Đinh Thị H1, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 62/CT-VKS-TP ngày 06-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Trần Văn T1 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Phùng Văn T2 "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T1 và Phùng Văn T2 phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Văn T2 từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Không xem xét trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo do các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ 00 phút đến 04 giờ 00 phút ngày 25-7-2022, tại khu vực thôn TP, xã GP, thành phố YB; tổ x, phường YT, thành phố YB và tổ x, phường MT, thành phố YB, Trần Văn T1 và Phùng Văn T2 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 08 chiếc điện thoại và số tiền 300.000 đồng của các bị hại là anh Đinh Văn T3, anh Lương Văn D, ông Lưu Mạnh D, bà Lê Thị Hồng P, ông Vi Văn X, anh Hoàng Văn L và anh Hà Minh G với tổng giá trị tài sản là 12.950.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Trần Văn T1 đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Trần Văn T1 theo điểm g khoản 2 Điều 173; bị cáo Phùng Văn T2 theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn trị an xã hội. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T1 là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, sau khi các bị cáo mang tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ, T1 là người giữ và sử dụng tiền, còn bị cáo T2 là người cảnh giới, giúp sức cho bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả. Các tình tiết này quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian rất ngắn từ 02 giờ 00 phút đến khoảng 04 giờ 00 phút sáng ngày 25-7-2022, các bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, kết thúc hành vi trước thì tiếp tục thực hiện hành vi sau, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều từ 2.000.000 đồng. Như vậy, xác định các bị cáo đã phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức, điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, biết trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng

lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định, chỉ vì muốn có tiền tiêu sài cho bản thân mà dẫn đến phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo T2 chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T1 đã hai lần bị kết án, trong đó có một lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của mỗi bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo được các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T1 là đối tượng nghiện ma túy, các bị cáo đều không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về đồ vật, tài sản, hành vi và những người liên quan khác:

- Đối với 07 chiếc sim, 03 ốp điện thoại, 01 căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng mang tên Lương Văn D: Quá trình điều tra xác định T2 đã đem vứt xuống sông Hồng, thuộc địa phận thôn TP, xã GP, thành phố YB nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không thu hồi được. Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe môtô gắn biển kiểm soát: 21B2 - 265.xx mà T1 và T2 sử dụng khi đi trộm cắp tài sản: Chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H để nhờ ở nhà bị cáo T1 vào ngày 24-7-2022, quá trình điều tra xác định, anh H không biết, không liên quan đến hành vi trộm cắp của T1 và T2 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

- Đối với anh Lê Anh T3: Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu bạc, nhận mở khóa màn hình điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21 của T1 và T2, anh T3 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Kiều Hữu V, anh Nguyễn Trọng C và anh Hoàng Hồng Q: Quá trình điều tra xác định khi nhận mở khóa màn hình 03 chiếc điện thoại cho Trần Văn T1 và Phùng Văn T2, không biết đó là tài sản do vi phạm pháp luật mà có. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý đối với anh V, anh C và anh Q là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T1: Quá trình điều tra xác định vào ngày 25-7-2022, tại khu vực tổ 14, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, Trần Văn T1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 15-9-2022 Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành C số 129/QĐ-XPHC đối với T1 về hành vi này là phù hợp.

- Đối với nguồn gốc số ma túy mà bị cáo T1 sử dụng: T1 khai mua ma tuý heroine tại khu vực công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn, thuộc phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái của một người đàn ông không quen biết, khoảng 35 tuổi, do T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại: Anh Đinh Văn T3, anh Lương Văn D, ông Lưu Mạnh D, bà Lê Thị Hồng P, ông Vi Văn X, anh Lương Văn D và anh Hoàng Văn L đã nhận lại số tài sản mà cơ quan điều tra đã thu hồi được gồm 08 chiếc điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì. Đối với 07 chiếc sim điện thoại, 03 chiếc ốp điện thoại và số tiền 300.000 đồng của anh Hoàng Văn L không thu hồi được, các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị H và chị Đinh Thị H1 đã tự nguyện trả thay các bị cáo số tiền 2.000.000 đồng cho anh Lê Anh T3 và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này; Anh Lê Anh T3 sau khi nhận được số tiền bồi thường 2.000.000 đồng không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 1.135.000 đồng do bị cáo Trần Văn T1 và số tiền 200.000 đồng do bị cáo Phùng Văn T2 giao nộp: Đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000 đồng do anh Kiều Hữu V giao nộp: Đây là tiền các bị cáo đã thanh toán công phá mật khẩu điện thoại cho anh V, anh V không đề nghị nhận lại nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T1 và Phùng Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25-7-2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn T2 **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25-7-2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 1.135.000 đồng của bị cáo Trần Văn T1.

- Số tiền 200.000 đồng của bị cáo Phùng Văn T2.

- Số tiền 100.000 đồng của anh Kiều Hữu V.

Toàn bộ số tiền 1.435.000 đồng trên được niêm phong trong một phong bì giấy. Mặt trước của phong bì giấy có ghi: Tiền thu giữ trong vụ án: Trần Văn T1- sinh năm 1988, cùng đồng phạm phạm tội "Trộm cắp tài sản", (Sau khi giám định). Mặt sau của phong bì giấy, các mép đều được dán kín, tại vị trí mép dán, có tên và chữ ký của Vũ Quyết Thắng, Bùi Hải Nam và 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Yên Bái. Bên trong có 03 (ba) phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06-10-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Văn T1 và Phùng Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Trần Văn T1 và Phùng Văn T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a,7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP,
- Công an TP; HSNV;
- Nhà tạm giữ Công an TP;
- Chi cục THADS TP;
- Bị cáo (2);
- Bị hại (7);
- Người có QLNVLQ (6);
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh